|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 241/TTr-UBND |  *Hà Tĩnh, ngày 13 tháng 7 năm 2021* |

**TỜ TRÌNH
Đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi điểm e khoản 7 Điều 5 và bãi bỏ khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại các Văn bản số 2539/TTr-STC ngày 05/7/2021 và số 2638/STC-GCS ngày 12/7/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết sửa đổi điểm e khoản 7 Điều 5 và bãi bỏ khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, với các nội dung sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

Thực hiện Luật Phí và lệ phí năm 2015, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí, Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Qua tổng hợp báo cáo của các sở, ngành, việc tổ chức thu phí, lệ phí trong thời gian qua đã được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, góp phần tạo nguồn thu cho ngân sách Nhà nước và nâng cao hiệu quả hoạt động cung cấp dịch vụ công. Mức thu phí và số tiền phí để lại đã cơ bản bù đắp chi phí cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí của tổ chức thu phí. Tuy vậy, một số sở, ngành đề nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản phí, lệ phí để phù hợp với quy định và tình hình thực tế, cụ thể:

**1. Đối với phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:**

Với mức thu phí và tỷ lệ để lại cho tổ chức thu phí theo quy định tại Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND thì số tiền phí để lại cho đơn vị thu phí chưa đảm bảo chi phí thẩm định hồ sơ thực hiện theo trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo định mức kinh tế, kỹ thuật do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành tại Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20/7/2017 (tại thời điểm ban hành Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND, do ảnh hưởng của lũ lụt và dịch bệnh trên địa bàn tỉnh nên mức thu phí được điều chỉnh tăng với tỷ lệ còn thấp).

Theo quyết định giao dự toán thu, chi năm 2021: nguồn ngân sách cấp bổ sung chi thường xuyên cho Văn phòng Đăng ký đất đai là 6.243 triệu đồng. Đối với hoạt động thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số tiền phí thu được dự kiến khoảng 3.000 triệu đồng, dự toán chi phí cho hoạt động thẩm định khoảng 4.264 triệu đồng, lớn hơn so với số phí thu được. Qua tham khảo, tỷ lệ để lại cho tổ chức thu phí đối với phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của một số địa phương lân cận như sau: Nghệ An: 90% (Nghị quyết số 47/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016); Quảng Bình: 80% (Nghị quyết số 40/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018); Thanh Hóa: 80% (Nghị quyết số 27/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016); Quảng Trị: 70% (Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016). Theo đó, tỷ lệ để lại cho tổ chức thu phí tại Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND là 70% còn ở mức thấp so với các địa phương lân cận, trong khi đó mức thu phí đối với hộ gia đình, cá nhân cũng thấp hơn các địa phương nêu trên.

Trong điều kiện tình hình dịch bệnh COVID-19 đang diễn biến phức tạp, khó lường, nếu điều chỉnh mức thu phí sẽ tác động trực tiếp đến người dân. Do đó, trên cơ sở nguyên tắc, căn cứ xác định mức thu phí theo quy định của Luật Phí, lệ phí và Thông tư số 85/2019/TT-BTC, để góp phần đảm bảo chi phí cho hoạt động của tổ chức thu phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí, gắn với thực hiện lộ trình chuyển sang hoạt động tự chủ về tài chính đối với đơn vị tổ chức thu phí là Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh, việc sửa đổi tỷ lệ để lại cho tổ chức thu phí là cần thiết.

**2. Đối với lệ phí cấp chứng minh nhân dân:**

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đã triển khai thủ tục cấp Căn cước công dân cho công dân từ đủ 14 tuổi trên địa bàn tỉnh, thay thế cho Chứng minh nhân dân. Luật Căn cước công dân và khoản 3 Điều 11 Thông tư số 59/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định trong trường hợp công dân làm thủ tục chuyển từ Chứng minh nhân dân sang thẻ Căn cước công dân thì thu lại Chứng minh nhân dân đang sử dụng. Về mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp Căn cước công dân được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 59/2019/TT-BTC ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Đồng thời, theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính: lệ phí cấp Căn cước công dân không thuộc danh mục các khoản lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh. Do đó, việc bãi bỏ quy định lệ phí cấp chứng minh nhân dân là cần thiết, đúng quy định.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích:** sửa đổi quy định đối với các khoản phí để góp phần đảm bảo bù đắp chi phí cho tổ chức thu phí; bãi bỏ quy định đối với các khoản phí, lệ phí để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

**2. Quan điểm:** việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí phải đảm bảo các nguyên tắc, căn cứ theo quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh, tình hình thực tế của đơn vị (chưa xem xét điều chỉnh tăng mức thu phí, lệ phí để đảm bảo ổn định tình hình kinh tế - xã hội trong điều kiện tình hình dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh đang diễn biến phức tạp, khó lường).

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

1. UBND tỉnh giao Sở Tài chính chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết (tại Chương trình số 04/CTr-UBND ngày 06/01/2021 của UBND tỉnh về triển khai nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021).

2. Sở Tài chính tổng hợp đề xuất Phương án sửa đổi, bổ sung phí, lệ phí của các sở, ban, ngành (được giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng Phương án phí, lệ phí), xây dựng dự thảo Tờ trình và Nghị quyết, tổ chức lấy ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, địa phương.

3. Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Tờ trình và Nghị quyết.

4. Xin ý kiến của Ủy viên UBND tỉnh.

5. Xem xét, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục:** dự thảo Nghị quyết gồm 02 Điều, được xây dựng theo Mẫu số 36 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

- Sửa đổi điểm e khoản 7 Điều 5 Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND quy định tỷ lệ để lại cho tổ chức thu phí đối với phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: điều chỉnh tăng tỷ lệ để lại cho tổ chức thu phí từ 70% lên 85%.

- Bãi bỏ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND quy định lệ phí cấp chứng minh nhân dân (đối với hoạt động do cơ quan địa phương thực hiện).

- Thời gian thực hiện: từ ngày 01 tháng 8 năm 2021.

Trên đây là Tờ trình về Dự thảo Nghị quyết sửa đổi điểm e khoản 7 Điều 5 và bãi bỏ khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Tài liệu kèm theo: Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; Văn bản số 2539/TTr-STC ngày 05/7/2021 của Sở Tài chính, Báo cáo thẩm định số 270/BC-STP ngày 05/7/2021 của Sở Tư pháp)*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- TT HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Các Ban HĐND tỉnh;- Các đại biểu HĐND tỉnh;- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;- Lưu: VT, TH5. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH** **Võ Trọng Hải** |